TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30** /2024/HS-ST
Ngày: 22 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trung

Bà Phạm Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 29/12/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 16/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Minh S**, (tên gọi khác: **N**) sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số 075091026014 cấp ngày 14/6/2022; Nơi thường trú: Số 161A/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số 16/T, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe ba gác; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Trương Minh T, sinh năm 1962 và bà Tống Thị N1, sinh năm 1963; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 06 anh chị em, bị cáo có vợ tên Lê Thị Thúy K, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 24/8/2023 đến ngày 22/9/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Ông **Đinh Thế Q**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 244/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

- *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Anh **Đào Bảo C**, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hóa An, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 2403/2 N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh **Trương Minh S1**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 161A/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:* chị **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 16/T, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, khi đang ngủ trưa thì chị Lê Thị Thuý K (sinh năm 1991 trú 16/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) nhận được tin nhắn (qua facebook messenger) của anh Đinh Thế Q (sinh năm 1971, trú ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là anh rể của chồng), có nội dung chửi chị K. Chị K nói việc này với chồng mình tên Trương Minh S.

Bực tức việc bị anh Đinh Thế Q nhắn tin chửi vợ chồng mình, Trương Minh S điều khiển xe mô tô biển số 60B7-592.83 đi đến nhà bố mẹ đẻ tại số nhà 161A/B ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để nhờ em trai dẫn đến nhà anh Q. Trên đường đi S thấy một đoạn sắt tròn dài khoảng 60cm (tuýp), Sỹ nhặt đoạn sắt bỏ vào cốp xe mang theo.

Đến nhà bố mẹ đẻ, Trương Minh S nhờ em ruột tên Trương Minh S1(sinh năm 1995, trú tại 161A/B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô chở đi đến nhà anh Q để nói chuyện. Sang điều khiển xe máy chở S đến nhà thuê của Đinh Thế Q.

Khi đến nhà anh Đinh Thế Q thuê tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Sỹ gọi "Q ơi", anh Q nhìn ra cổng thấy S cầm một đoạn sắt tròn trên tay (tuýp sắt) dài khoảng 60cm thì chạy vào nhà bếp. S tự mở cổng nhà anh Q đi vào, còn S1 đứng ngoài cổng. Sỹ chạy đuổi theo anh Q đến nhà bếp, S với anh Q đứng ở tư thế mặt đối mặt, cách nhau khoảng 01m, S dùng tay phải cầm tuýp sắt đánh 02 cái trúng vào ngực và tay trái của anh Q. Anh Q có nhặt một khúc gỗ dài khoảng 1,5m, rộng khoảng 10cm cầm trên tay đánh lại Sỹ nhưng không trúng. Thấy tay anh Q chảy máu nên S dừng lại, đi ra nói với S1 chở về.

Căn cứ Bản kết luận giám định về thương tích số: 0746/KLTTCT-TTPYĐN ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận:

Các kết quả chính: (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng)

- Sẹo lòng bàn tay trái hình chữ C kích thước 5,5x0,2cm. Tỷ lệ : 02%.
- Tổn thương gần hoàn toàn thần kinh giữa bên trái vị trí vùng bàn tay trái. Tỷ lệ: 21%
- Không định tỷ lệ cho chấn thương ngực hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng.

Kết luận : Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đinh Thế Q – 1971 là **23% (Hai mươi ba phần trăm).**

Căn cứ Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0994/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận:

Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ

+ Sưng nề bầm tím vùng ngực trái đã khỏi, không để lại dấu vết, lồng ngực cân xứng, không đau ngực, không khó thở.

+ Sẹo lòng bàn tay trái hình chữ "C" kích thước 5,5x0,2cm; tê rần ngón tay I-II bàn tay trái.

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn: không.

- Kết quả khác: không

Kết luận:

- Sưng nề bầm tím vùng ngực trái đã khỏi. Tổn thương này do vật tày tác động lực vừa đủ vào vùng ngực trái theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau gây nên.

- Vết thương để lại sẹo lòng bàn tay trái hình chữ "C" kích thước 5,5x0,2cm, tổn thương gần hoàn toàn thần kinh giữa bên trái, cả nhánh cảm giác lẫn vận động, ảnh hưởng sợi trục + myelin, giai đoạn mãn tính đang tiến triển vị trí vùng bàn tay trái. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh sắt tác động lực vừa đủ vào vùng lòng bàn tay trái và hướng phụ thuộc vào tư thế của bàn tay khi bị tác động.

Quá trình điều tra, Trương Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 139/CT.VKS.TN ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trương Minh S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh S mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Quan điểm của người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại luật sư Đào Bảo Châu: Gia đình Trương Minh S đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho Đinh Thế Q. Anh Q đã làm đơn bãi nại về dân sự cho Trương Minh S.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo Trương Minh S rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo Trương Minh S tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các đương sự khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định khoảng 14 giờ 37 ngày 24/10/2022, tại ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt của vợ chồng bị cáo với bị hại, bị cáo Trương Minh S đã có hành vi dùng đoạn ống sắt tròn (tuýp) dài khoảng 60cm gây thương tích cho Đinh Thế Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **23%**.

Hành vi trên của bị cáo Trương Minh S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 139/CT.VKS.TN ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo S là người phạm tội có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Sỹ đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại, bị hại đã làm đơn nại và đề nghị không khởi tố đối với bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được việc dùng tuýp sắt đánh vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, tuýp sắt là hung khí nguy hiểm. Tuy nhiên, sự việc xảy ra có phần do bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước đó khi bị hại có nhắn tin xúc phạm vợ chồng bị cáo. Bị cáo có quan hệ với bị hại là em vợ và anh rể, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn không lớn đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Nhận thấy, việc không cách ly bị cáo để cải tạo

không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Sỹ. Trong thời gian thử thách của án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân luôn tuân thủ pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án

Đoạn ống sắt tròn (tuýp) dài khoảng 60cm, là phương tiện bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Gia đình bị cáo Trương Minh Sỹ đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho Đinh Thế Q. Anh Q đã làm đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về hành vi có liên quan trong vụ án

Đối với Trương Minh S1 điều khiển xe máy chở Bị cáo Trương Minh S đến nhà anh Q, sau đó bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho Q. Tuy nhiên, qua điều tra các định anh Sang không biết việc bị cáo tìm đánh anh Q, Bị cáo cũng không nói cho S1 biết việc này. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với anh Trương Minh S.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Minh S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Minh S 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Minh S cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về án phí: Bị cáo Trương Minh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Thống Nhất;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân **thẩm phán – chủ toạ phiên toà**